

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2017

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG; HÌNH THỨC, NỘI DUNG ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA; THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 34 /2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương;

Bộ Nội vụ ban hành Thông tư Hướng dẫn về nguyên tắc, hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; thẩm quyền xét công nhận sáng kiến để làm căn cứ xét danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng.

Điều 1. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chưa khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang điều tra, kiểm tra và tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền xác minh làm rõ.
2. Ưu tiên khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể nhỏ, vùng sâu, vùng xa, địa phương đặc biệt khó khăn; cá nhân trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động, học tập, công tác; người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác.
3. Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích để làm căn cứ xét khen thưởng và xét, công nhận danh hiệu thi đua do người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng đáng giá công nhận và chịu trách nhiệm.
4. Đối với tập thể có tổ chức Đảng, chỉ khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể đạt danh hiệu “Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh”. Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể chỉ khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể có truyền thống đoàn kết nội bộ. Tập thể, cá nhân được xét, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là tập thể, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Không vi phạm khuyết điểm từ cảnh cáo trở lên.
5. Cá nhân được xét, khen thưởng quá trình cống hiến phải có thời gian công tác liên tục. Nếu thời gian công tác bị gián đoạn phải có lý do chính đáng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

6. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương Đảng, các Ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Kiểm toán Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi đề nghị xét khen thưởng cấp Nhà nước căn cứ vào thành tích đạt được và thành tích của các đơn vị trực thuộc để xem xét, đề nghị khen thưởng. Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương đã được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, sau 10 năm tiếp theo trở lên có thành tích xuất sắc, nhân kỷ niệm năm chẵn, tròn thì được đề nghị xét, tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhất. Các tập thể khác 05 năm sau có thành tích xuất sắc và nhân kỷ niệm năm chẵn, tròn thì căn cứ mức độ thành tích và phạm vi ảnh hưởng để đề nghị khen thưởng ở mức phù hợp với quy định và phạm vi ảnh hưởng, hoàn cảnh lập được thành tích.

7. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân là 05 năm tiếp theo trở lên đối với “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động”, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hoặc 10 năm tiếp theo trở lên đối với “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Quân công” (trừ khen thưởng cống hiến); thành tích được tính theo mốc thời gian thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Tập thể sau khi được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hoặc “Huân chương Quân công” sau 5 năm tiếp theo trở lên nếu đạt được thành tích theo quy định được đề nghị “Huân chương Lao động”, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc”; thời gian xét tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hoặc “Huân chương Quân công” ở mức hạng cao hơn được tính từ thời điểm được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hoặc “Huân chương Quân công” trước đó.

Điều 2. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen; từ 05 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng "Huân chương Lao động" hạng ba hoặc "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng ba.

2. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề có phạm vi trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc phạm vi ngành và lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có thời gian từ 03 năm trở lên, các bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trung ương gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

Điều 3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng,

bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

4. Chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và đảm bảo các điều kiện về tinh thần, vật chất cho tổ chức phong trào thi đua; đồng thời tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình tiên tiến, chỉ đạo điềm để rút kinh nghiệm.

5. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

6. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua thực hiện theo Điều ... và Điều Nghị định số/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua không ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức khác.

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 17 Nghị định số /2017/NĐ-CP.

2. “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, căn cứ vào thực tiễn quy định, theo định hướng sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã... (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

b) Đối với cấp Bộ (ban, ngành, đoàn thể trung ương) gồm: vụ, ban, phòng trực thuộc và tương đương.

c) Đối với cấp tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

d) Đối với cấp huyện gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

đ) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

Điều 5. Thẩm quyền xét đề nghị và quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

Thẩm quyền quyết định xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; được thực hiện như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị (gồm các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện...) danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” do thủ trưởng cơ quan, đơn vị; chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), giám đốc sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương theo thẩm quyền xét tặng.

b) Đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân, việc xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Đơn vị tiên tiến” do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

c) Đối với cá nhân, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng (Viện nghiên cứu, các tổng cục, cục, nhà xuất bản, tạp chí, trường đào tạo...) do thủ trưởng các đơn vị đó xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Đối với đơn vị, tổ chức không có tư cách pháp nhân do thủ trưởng cấp trên trực tiếp xét, tặng.

d) Đối với người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài... hoạt động độc lập, cơ sở hợp tác xã và trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số .../2017/NĐ-CP của Chính phủ thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Về việc xét công nhận sáng kiến; đề tài nghiên cứu khoa học; sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp và các hình thức khen thưởng

1. Về việc thành lập Hội đồng xét sáng kiến, xét đề tài nghiên cứu khoa học và sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

a) Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp, các hình thức khen thưởng quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp là cơ quan tư vấn có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài khoa học được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả và đánh giá phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo qui định.

Trong năm Hội đồng sáng kiến các cấp ít nhất có 02 lần họp xét công nhận sáng kiến, để đáp ứng kịp thời cho việc xét công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo qui định.

b) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm giúp thủ trưởng cùng cấp xem xét, công nhận cá nhân có hành động mưu trí, sáng tạo trong chiến

đấu, phục vụ chiến đấu và đánh giá phạm vi ảnh hưởng để căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo qui định.

2. Về sáng kiến; đề tài nghiên cứu khoa học; sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ đề xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng

a) Đối tượng được công nhận có sáng kiến gồm: Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật đã được ứng dụng vào thực tiễn nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và hiệu suất công tác... được cấp có thẩm quyền công nhận đã được nghiệm thu, áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực.

Giải pháp kỹ thuật: Là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ hoặc một vấn đề xác định mà việc ứng dụng nó tạo ra. Bao gồm quy trình hoặc sản phẩm dưới các dạng vật thể, chất, vật liệu sinh học, giống cây trồng, vật nuôi... hoặc qui trình công nghệ, qui trình chuẩn đoán giúp chữa bệnh hiệu quả cho người, vật nuôi và cây trồng...

Giải pháp quản lý: Là những sáng tạo trong điều hành công việc, xây dựng mới về cách thức, phương pháp tổ chức, kiểm tra, giám sát công việc hoặc trong việc xây dựng cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch hoạt động, hoặc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước thông qua việc cải cách hành chính được áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả trong hoạt động quản lý ở các cơ quan, đơn vị và tổ chức.

Giải pháp tác nghiệp: Là phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao ở tất cả các lĩnh vực, như phương pháp thực hiện cải tiến thủ tục hành chính; phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá; phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện...

Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật: Là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao so với trước.

Việc xem xét, công nhận sáng kiến được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học, chính xác, công khai và khách quan. Các sáng kiến của cá nhân khi đề nghị xem xét, công nhận phải có tính mới, tính sáng tạo và có khả năng áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả thiết thực về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Hồ sơ thủ tục xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

b) Đề tài nghiên cứu khoa học và đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng gồm:

Đối với đề tài nghiên cứu khoa học đã được triển khai ứng dụng mang lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học các cấp giúp người đứng đầu công nhận. Đối tượng được công nhận có đề tài để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là: Chủ nhiệm đề tài (gồm cả đề tài nhánh), người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài thì phải có mức độ đóng góp vào đề tài từ 30% trở lên.

Cá nhân tham gia xây dựng văn bản qui phạm pháp luật (Luật, Nghị định) đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đối tượng được công nhận để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là các cá nhân tham gia ban soạn thảo.

Cá nhân là tác giả của những đề tài bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế được cơ quan và tổ chức có thẩm quyền đánh giá cao trong thực tiễn.

Cá nhân có giải pháp, đề tài đạt giải thưởng từ khuyến khích trở lên tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Hội thi sáng chế trong nước, quốc tế, Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được công nhận để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

c) Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu: Việc công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phạm vi ảnh hưởng do thủ trưởng đơn vị các cấp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, công nhận.

3. Việc đánh giá mức độ phạm vi ảnh hưởng, phạm vi áp dụng, tính hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp (“Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”) và đề nghị các hình thức khen thưởng do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) các cấp giúp người đứng đầu cùng cấp xét, công nhận.

Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học; Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu đã được xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp, sẽ không được làm tiêu chuẩn để đề nghị các hình thức khen thưởng và ngược lại.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP và đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương xứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành hoặc của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

2. Đối với “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh” là Huân chương cao quý thì điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng phải có bề dày truyền thống, có công lao đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mốc thời gian xét khen thưởng được quy định từ Điều 7 đến Điều 20 Nghị định số/2017/NĐ-CP được thực hiện như sau: Quy định 25 năm, 10 năm, 05 năm để làm mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo là thời gian tính từ khi quyết định khen thưởng lần trước đến thời điểm trình khen thưởng lần sau phải đủ 25 năm, 10 năm, 05 năm trở lên.

Căn cứ vào dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống (năm chẵn, năm tròn) của bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị để đề nghị các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đã đạt được.

4. Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” khi xem xét đề nghị tặng thưởng Huân chương (quy định tại các khoản 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Điều ... Nghị định số.....) và “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ” (quy định tại Điều.....Nghị định số.....), thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc trực tiếp để

xem xét khen thưởng, cụ thể là: trong khoảng thời gian xét khen thưởng (ví dụ 05 năm), hàng năm tập thể đó phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc trực tiếp đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

5. Cá nhân đã được khen thưởng theo Thông tri số 38-TT/TW ngày 25 tháng 10 năm 1984 và Thông tri số 19-TT/TW ngày 27 tháng 02 năm 1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa V), nay đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP nếu mức khen chỉ bằng mức đã khen trước đây theo Thông tri 38-TT/TW thì không đề nghị khen nữa; nếu đủ tiêu chuẩn khen cao hơn thì đề nghị xét, điều chỉnh mức khen. Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo Nghị định số...../2017/NĐ-CP.

Đối với cá nhân đã được khen thưởng Huân chương Độc lập theo Thông tri số 38-TT/TW và Thông tri số 19-TT/TW, sau đó tiếp tục công tác, đảm nhiệm các chức vụ mới ở các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định của của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số...../2017/NĐ-CP, thì tiếp tục được xét khen thưởng; hình thức khen thưởng có thể cao hơn, bằng hoặc thấp hơn mức đã được khen trước theo Thông tri 38-TT/TW và Thông tri số 19-TT/TW. Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo Nghị định số/2017/NĐ-CP.

Điều 8. Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho gia đình

Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương tặng cho gia đình được thực hiện theo khoản.... Điều Nghị định số/2017/NĐ-CP. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế quy định mức đóng góp của gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

Điều 9. Giấy khen để tặng cho gia đình

Giấy khen tặng cho gia đình được thực hiện theo Điều 40 Nghị định số/2017/NĐ-CP. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế quy định mức đóng góp của gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

Điều 10. Về hồ sơ, thủ tục

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước trên phương tiện thông tin thuộc quyền quản lý và xử lý thông tin trước khi trình cấp trên khen thưởng.

2. Việc xét tặng Huân chương bậc cao cho cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý thực hiện theo Thông báo số 193-TB/TW ngày 20 tháng 9 năm 2005 của Bộ Chính trị.

Căn cứ tiêu chuẩn quy định của Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số/2017/NĐ-CP, bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ, trên cơ sở ý kiến của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương thẩm định và trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến, sau đó Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tiến hành các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng: Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn phải báo cáo thành tích khác nhau.

Bộ, ngành, địa phương trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu từ số 01 đến số 09 phụ lục kèm theo Nghị định số/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2017.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Công thông tin điện tử CP; Công báo;
- Lưu: VT, BTĐKTTW (10b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thị Hà